

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **01/2021/HS-ST**
Ngày: **26/01/2021**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đinh Khắc Việt**

2. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2020/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HS ngày 12/01/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T (N) - sinh năm 1986; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam.
Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Không. Trình độ học vấn: 01/12.
Con ông Nguyễn Văn T , sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1962;

Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T :

Luật sư **Đương Tấn Lộc** - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

* Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Minh Tâm:

Ông **Nguyễn Văn T** - sinh năm 1962 (có mặt)

Bà **Nguyễn Thị L** - sinh năm 1962 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang;

* Người bị hại:

Ông **Nguyễn Văn V** - sinh năm 1967 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Chị **Hồ Thị M** - sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

** Người làm chứng:*

1. **Lê Văn N** - sinh năm 1984 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

2. **Nguyễn Minh L** - sinh ngày 24/6/2002 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

3. **Hồ Văn G** - sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

4. **Huỳnh Ngọc T** - sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp P , xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ, ngày 18/6/2020 Nguyễn Minh T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền tiêu xài nên T chuẩn bị cây búa, loại búa dùng để đóng đinh mang theo đi đến nhà kho của ông Nguyễn Văn V ở cùng ấp. T dùng cây búa cạy vách nhà kho được dựng bằng tôn rồi lén lút đột nhập vào trộm cắp: 03 đầu máy xăng hiệu HONDA 5.5HP; 02 đầu máy xăng hiệu HONDA 6.5HP; 02 đầu máy dầu (Diesel) hiệu D6; 02 cái lóc máy xăng và 01 cái mô tơ bơm nước 01HP đem về nhà cất giấu cạy vách nhà của T . Đến khoảng 06 giờ sáng ngày 19/6/2020, T đến nhà chị Hồ Thị M (hành nghề mua phế liệu) kêu chị M đến nhà để bán số tài sản vừa trộm cắp được của ông V . Khi đến, chị M có hỏi máy ở đâu mà nhiều vậy, T trả lời là máy của chị của T không sử dụng nữa nên cho T bán, nghe vậy chị M đồng ý mua với giá 4.000 đồng/kg, T tự cân được 280 kg với số tiền là 1.200.000 đồng, sau khi T bán tài sản trộm cắp cho chị M xong, đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ vật chứng.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành trưng cầu định giá tài sản mà bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp.

- **Tại kết luận định giá tài sản số: 22/KL-HĐĐGTS** ngày 03/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 03 (Ba) đầu máy xăng hiệu HONDA 5.5HP, mỗi cái có giá là 400.000 đồng x 3 = 1.20.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng); 02 (Hai) đầu máy xăng hiệu HONDA 6.5HP mỗi cái có giá là 500.000 đồng x 2 = 1.000.000 đồng (Một triệu đồng); 02 (Hai) cái lóc máy xăng, mỗi cái có giá là 200.000 đồng x 2 = 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng); 02 (Hai) cái đầu máy dầu (Diesel) hiệu D6, mỗi cái có giá là 900.000 đồng x 2 = 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng) và 01 (Một) cái mô tơ bơm nước 01HP, có giá là 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). **Tổng giá trị tài sản là 4.650.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).**

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T nhận thấy Nguyễn Minh T có tiền sử bệnh tâm thần nên quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với Nguyễn Minh Tâm.

Tại Kết luận số 232/2020/KLGD ngày 18/9/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận tình trạng tâm thần của Nguyễn Minh T như sau:

- Về y học: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách thực tổn (F07.0-ICD10) + Động kinh (G40-ICD10).

- Về năng lực: Tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Đang sự hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần

- Hiện tại đang sự không thuộc trường hợp áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh.

Theo Công văn số 232.0/PYTT ngày 18/9/2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ nêu:

- Về trách nhiệm hình sự: Tại thời điểm phạm tội: Đang sự có năng lực trách nhiệm hình sự.

Cáo trạng số 21/CT-VKSTH ngày 29/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh T. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm; Chị Hồ Thị M đã nhận lại đủ số tiền mua tài sản của T là 1.200.000 đồng và có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Luật sư Dương Tấn Lộc phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T: Thống nhất với cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, và thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do rối loạn nhân cách thực tổn và động kinh, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được áp dụng hình phạt cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự, bị hại đã nhận lại được tài sản bị trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và hối hận, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 23 giờ ngày 18/6/2020, Nguyễn Minh T lợi dụng đêm khuya lúc mọi người đang ngủ, đã lén lút đột nhập vào nhà kho của ông Nguyễn Văn V trộm cắp 03 đầu máy xăng hiệu HONDA 5.5HP; 02 đầu máy xăng hiệu HONDA 6.5HP; 02 đầu máy dầu (Diesel) hiệu D6; 02 cái ốc máy xăng và 01 cái mô tơ bơm nước 01HP, với tổng giá trị tài sản là 4.650.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo bị cáo Nguyễn Minh T về tội danh và điều khoản như đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, mục đích sử dụng cho nhu cầu cá nhân, bị cáo lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại và làm mất an ninh trật tự ở địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Theo kết luận giám định pháp y tâm thần thì bị cáo hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do rối loạn nhân cách thực tồn và động kinh. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa

nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị M đã nhận lại đủ số tiền mua tài sản của bị cáo là 1.200.000 đồng và có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn V đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị M đã nhận lại đủ số tiền mua tài sản của bị cáo là 1.200.000 đồng và có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ vật chứng trong vụ án, sau khi tạm giữ để định giá xong, đã trả lại cho bị hại Nguyễn Văn V : 03 (Ba) đầu máy xăng hiệu HONDA 5.5HP; 02 (Hai) đầu máy xăng hiệu HONDA 6.5HP; 02 (Hai) đầu máy dầu (Diesel) hiệu D6; 02 (Hai) cái lốc máy xăng và 01 cái mô tơ bơm nước 01HP; là phù hợp theo quy định pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định pháp luật, tuy nhiên xét thấy nếu áp dụng hình phạt tù cho bị cáo là nghiêm khắc, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đồng thời cho bị cáo có thời gian phục hồi bệnh tật, Hội đồng xét xử thống nhất cho bị cáo áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ sức răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, q, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T **09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.** Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã T , huyện T , tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Công an huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Chiến